TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS - ST
Ngày 10/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang; Bà Phạm Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLHS - ST ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Xuân Đ. Tên gọi khác: không

Sinh ngày 19/9/1989 tại Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Xuân L và bà Trịnh Thị T; có vợ là Hà Thị T và 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01. Bản án số 31/2016/HSPT ngày 27/9/2016 Toà án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2017 cho đến nay. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Hà Thị T, sinh năm 1990, cư trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Triệu Văn T, cư trú tại thôn N1; Nông Văn H; La Hoàng Đ đều cư trú tại thôn N, tất cả đều thuộc xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15h00 ngày 07/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô màu đen xám BKS 97F5 - 4090 đang đi trên đường quốc lộ 3 theo hướng từ thành phố B đi đến thị trấn P thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có nhiều nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nhận được tin báo trên cơ quan CSĐT Công an huyện B đã cử tổ công tác phối hợp với Công an xã T xác minh nguồn tin báo trên, kết quả: Hồi 15.30ph cùng ngày tại trục đường quốc lộ 3 thuộc khu vực thôn K, xã T, huyện B, tổ công tác phát hiện một đối tượng nam giới đang điều khiển chiếc xe mô tô có đặc điểm giống với đối tượng mà tổ công tác đang xác minh, tổ công tác đã yêu cầu đối tượng dừng xe và mời về trụ sở Công an huyện B để kiểm tra, đối tượng khai tên là Đinh Xuân Đ sinh năm 1989 cư trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra trên người và phương tiện của Đ phát hiện, tạm giữ những đồ vật:

- Tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần Đ đang mặc có 01 ví giả da màu đỏ, bên trong có số tiền 340.000đ; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Xuân Đ;

- Tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần Đ đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng.

Tiến hành tạm giữ và kiểm tra chiếc xe mô tô màu đen xám, BKS 97F5 - 4090 của Đ phát hiện tạm giữ: 01 áo khoác màu xanh treo ở giá để đồ đằng trước của xe mô tô, tại túi áo bên phải có 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng bột. Sau khi thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý (heroin), gói nhỏ trên được gói lại như lúc đầu và niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "Đ". Tiếp tục kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện và tạm giữ: 01 quần ngố (soóc) tại túi phía trước bên phải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lvmobile màu đỏ trắng bên trong nắp phía sau điện thoại phát hiện 02 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột; 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh da trời bên trong có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô li bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột. Sau khi thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý (heroin) 02 gói nhỏ trên được gói lại như lúc đầu và niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "Đ1".

Trên cơ sở đó ngày 08/11/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và các công trình phụ cận của Đinh Xuân Đ tại thôn N, xã N nhưng không phát hiện tạm giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng (khối lượng) chất ma tuý ngày 08/11/2017 của cơ quan CSĐT Công an huyện B nêu rõ:

- Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "Đ" có trọng lượng (khối lượng) là 0,031g (*không phảy không ba một gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "Đ2" để gửi cơ quan giám định. Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu "Đ" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "Đ3".

- Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "Đ1" có trọng lượng (khối lượng) là 0,025g (*không phảy không hai lăm gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "Đ4" để gửi cơ quan giám định. Giấy gói, phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "Đ5".

Tại kết luận giám định số 135/KTHS - MT ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "Đ2" gửi giám định là ma tuý loại heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,031g (*không phảy không ba một gam)*

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "Đ4" gửi giám định là ma tuý loại heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,025g (*không phảy không hai lăm gam).*

Tại cơ quan điều tra Công an huyện B, Đinh Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8.30ph ngày 07/11/2017 Đ điều khiển xe mô tô BKS 97F5 - 4090 đi đến thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma tuý heroin về sử dụng và bán lại cho người khác. Tại N, Đ mua được 03 gói ma tuý số tiền 300.000đ với một người đàn ông lạ mặt khoảng 30 tuổi, trên đường về Đ lấy 01 gói ma tuý ra sử dụng một nửa, còn một nửa gói lại như cũ, sau đó Đ lấy 02 gói ma tuý còn lại ra chia thành 04 gói nhỏ, chia xong ma tuý Đ đi về và đem ma tuý bán cho những người nghiện sau:

Bán cho Triệu Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn N1, xã N, huyện B01 lần, cụ thể khoảng 11h00 ngày 07/11/2017 khi Đ đang ở thôn Đ thì T gọi điện thoại hỏi Đ có mua được ma tuý thì mua cho T 200.000đ và cho Đ biết T đang ở đường rẽ xuống bệnh viện, Đ bảo T chờ sau đó Đ đón T xuống cầu suối to thuộc xã T, tại đây T đưa cho Đ 190.000đ (bảo thiếu 10.000đ), Đ cầm tiền rồi một mình đi xe mô tô theo hướng vào xã T, đi được một đoạn khuất chỗ T đứng thì Đ dừng xe (giả vờ đi mua ma tuý) rồi quay lại chỗ T đang đứng chờ, sau đó cả hai đi xuống gầm cầu suối to, Đ lấy ra 01 gói ma tuý đưa cho T và cùng nhau sử dụng hết.

Bán cho Nông Văn H, sinh năm 1979 và La Hoàng Đ sinh năm 1977 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện B 01 lần. Khoảng 14.30ph ngày 07/11/2017 trên đường về nhà Đ gọi điện cho Nông Văn H hỏi có chơi ma tuý không thì được H trả lời là có nên Đ hẹn H ra chợ xã C. Khi Đ đi qua chợ C một đoạn thì gặp H và La Hoàng Đ, cả ba dừng lại H đưa 100.000đ, La Hoàng Đ đưa 100.000 cho Đ, Đ bảo Hiên, La Hoàng Đ đi mua xi lanh, nước cất rồi một mình diều khiển xe mô tô đi theo hướng thành phố B (giả vờ đi mua ma tuý) đi đến gần Hạt kiểm lâm B thì dừng lại một lúc thì quay lại chỗ hẹn, tại đây Đ bảo H đưa xi lanh rồi lấy ra 01 gói ma tuý pha vào trong xi lanh, H đưa cho Đ thêm 02 xi lanh, Đ chia đều ma tuý vào 03 xi lanh rồi đưa mỗi người 01 chiếc xi lanh có chứa ma tuý để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT -VKS - BT ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Đinh Xuân Đ về tội "Mua bán

trái phép chất ma tuý" qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

*** Điều luật có nội dung**:

"1. Người nào… mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

b) Phạm tội nhiều lần

…"

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999, xử phạt Đinh Xuân Đ từ 7 - 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung và án phí: không áp dụng do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng, bị cáo thi hành theo qui định. Về án phí, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tại liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Đinh Xuân Đ là người nghiện chất ma tuý nên sáng ngày 07/11/2017 Đ lấy xe mô tô của vợ là Hà Thị T đi từ thôn N, xã N, huyện B lên thị trấn N, huyện N mua với một người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma tuý giá số tiền 300.000đ, mục đích để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Cùng ngày 07/11/2017 Đinh Xuân Đ đã bán trái phép chất ma tuý 01 gói giá 190.000đ cho Triệu Văn T; bán cho Nông Văn H và La Hoàng Đ 01 gói giá 200.000đ, thu lời bất chính tổng số tiền là 390.000đ.

Tại phiên toà bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999, thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm o, p Khoản 1 Điều 46/BLHS "*Tự thú về hành vi phạm tội*", "*Thành khẩn khai báo*…"; có cha đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang trong thời gian phục vụ trong quân ngũ, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 2 Điều 46/BLHS. Phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại g Khoản 1 Điều 48/BLHS "*Tái phạm*".

[4]. Trong vụ án có Triệu Văn T, Nông Văn H, La Hoàng Đ là những người mua ma tuý với bị cáo Đ để sử dụng cho bản thân, hành vi chưa đủ căn cứ xử lý hình sự , đã xử lý bằng biện pháp khác.

Người đàn ông lạ mặt bán ma tuý cho bị cáo tại thị trấn N, huyện N chưa xác định được tên tuổi địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, bắt được xử lý sau.

[5]. Vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T135" cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu "Đ2" có mẫu chất bột còn lại 0,020g, phong bì ký hiệu "Đ4" có mẫu chất bột còn lại 0,015g; 01 phong bỡ niêm phong ký hiệu "Đ3" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "Đ5" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ1"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "CĐ1" đã dùng để gói số tiền 340.000đ; 01 ví giả da màu đỏ, đã qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ đen, cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile đều của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán và cất giấu ma tuý. Tất cả tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

-Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 095099729 mang tên Đinh Xuân Đ.

- Số tiền 340.000đ là tiền do bị cáo bán ma tuý mà có - tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo nhờ người nhà tạm nộp số tiền 200.000đ tại biên lai số 09990 ngày 15/6/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện B - tạm giữ để thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 50.000đ thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Khi vụ án bị phát hiện, cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu WAZELET màu đen xám BKS 97F5 - 4090 của chị Hà Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Qua điều tra làm rõ chiếc xe trên chị T mua từ nguồn tiền riêng để làm phương tiện làm ăn, bị cáo không có tiền đóng góp mua xe, chị T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên toà chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu được trả lại xe mà đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật. Xét thấy xe vào thời điểm bị tạm giữ vẫn còn giá trị sử dụng, vì vậy cần hoá giá sung công quỹ Nhà nước là hợp lý (*chiếc xe trên chủ sở hữu đã tự chuyển nhãn hiệu thành Landa*).

[6]. Hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc hộ nghèo, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí (hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân Đ phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma tuý**

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999

Xử phạt: Bị cáo Đinh Xuân Đ 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017.

*** Vật chứng**: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015

- Tịch thu tiêu huỷ số không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T135" cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu "Đ2" có mẫu chất bột còn lại 0,020g, phong bì ký hiệu "Đ4" có mẫu chất bột còn lại 0,015g; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "Đ3" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "Đ5" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ1"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "CĐ1" đã dùng để gói số tiền 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 ví giả da màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đỏ đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lvmobile màu đỏ trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAZELET màu đen xám BKS 97F5 – 4090 (*chiếc xe đã được chủ sở hữu tự ý chuyển thành nhãn hiệu Landa*), đều đã qua sử dụng.

- Số tiền 540.000đ (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó có 340.000đ (*ba trăm bốn mươi nghìn*) hiện gửi tại kho bạc Nhà nước B - tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) bị cáo nộp tại

biên lai số 09990 ngày 15/6/2018 Chi cục thi hành án dân sự huyện B - tạm giữ để thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 50.000 (*năm mươi nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 095099729 mang tên Đinh Xuân Đ.

Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận tài sản giữ hộ, vật chứng giữa Công an - Kho bạc - Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí**: Áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Xuân Đ.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Kạn (01b);
- VKSND T. Bắc Kạn (01b)
- VKSND H. B (01b);
- Cụng an H. B (02b);
- Chi cục THADS H. B (01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền